

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học tài nguyên nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Khoa học tài nguyên nước là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có chức năng nghiên cứu cơ bản và ứng dụng, phát triển công nghệ về tài nguyên nước gồm: nước mặt, nước dưới đất, nước mưa và nước biển phục vụ công tác quản lý nhà nước; thực hiện các dịch vụ tư vấn về tài nguyên nước; đào tạo trình độ tiến sĩ về các ngành được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật.

2. Viện Khoa học tài nguyên nước là đơn vị sử dụng ngân sách, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở tại thành phố Hà Nội; hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược phát triển Viện, kế hoạch nghiên cứu, triển khai khoa học và công nghệ dài hạn, trung hạn, hàng năm về tài nguyên nước; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ xây dựng: chiến lược phát triển, mạng lưới quan trắc, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về tài nguyên nước; tham gia xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Nghiên cứu quy luật tự nhiên cơ bản về tài nguyên nước.

4. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công tác điều tra, khảo sát, giám sát, kiểm kê, lập bản đồ tài nguyên nước; quy hoạch, cảnh báo và dự báo tài nguyên nước.

5. Nghiên cứu phát triển phần mềm, cơ sở dữ liệu, chuyên gia tiến bộ khoa học, công nghệ về tài nguyên nước phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái và cạn kiệt nguồn nước, phục hồi, cải tạo các nguồn nước; vận hành hệ thống liên hồ chứa; xây dựng mô hình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới tài nguyên nước.

6. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phòng chống lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn và ứng phó biến đổi khí hậu đối với tài nguyên nước.

7. Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến kinh tế, chính sách và mô hình trong quản lý, phân bổ, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước:

a) Cơ chế kinh tế và kinh tế tuần hoàn trong quy hoạch phát triển, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn nước, chính sách quản lý nguồn nước tổng hợp, quản lý lưu vực sông, phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai, chống suy thoái và cạn kiệt nguồn nước bảo đảm phát triển bền vững;

b) Giá trị tài nguyên nước và định giá giá trị tài nguyên nước, dự báo cung cầu, thị trường nước và rủi ro khan hiếm nước;

c) Mô hình quản lý và chính sách đầu tư, khai khác sử dụng nguồn nước.

8. Nghiên cứu những vấn đề có khả năng phát sinh trong quá trình quản lý tài nguyên nước và phát triển kinh tế - xã hội; các vấn đề liên quan đến an ninh nguồn nước, quản lý nguồn nước xuyên biên giới.

9. Tham gia, cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo và thông báo về tài nguyên nước, gồm: an ninh tài nguyên nước, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, sự biến đổi nguồn nước và các giải pháp ứng phó, khắc phục, phục hồi nguồn nước trong và ngoài lãnh thổ, đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia, vùng và lưu vực sông.

10. Chủ trì, phối hợp, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ về tài nguyên nước trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Đào tạo trình độ tiến sĩ về các ngành được cơ quan có thẩm quyền cấp phép; tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên nước theo phân công của Bộ trưởng.

12. Tham gia thẩm định các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, bản đồ chuyên đề về tài nguyên nước theo phân công của Bộ trưởng.

13. Tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin khoa học, công nghệ về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

14. Cung cấp các dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ về tài nguyên nước, gồm: quy hoạch, đánh giá và dự báo tài nguyên nước; cải tạo, bổ cập, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả thải vào nguồn nước; đánh giá tác động môi trường; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức. Cung cấp dịch vụ nghiên cứu phục vụ các hoạt động đặt hàng cụ thể của doanh nghiệp về tài nguyên nước và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Viện theo chương trình, kế hoạch của Bộ và phân công của Bộ trưởng.

16. Quản lý tổ chức, bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của Viện theo phân công của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý tài chính, tài sản; thực hiện trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách đối với các đơn vị trực thuộc Viện theo quy định của pháp luật.

18. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng phân công.

Điều 3. Lãnh đạo Viện

1. Lãnh đạo Viện Khoa học tài nguyên nước có Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng.

2. Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng về các nhiệm vụ được phân công và toàn bộ hoạt động của Viện; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Viện; xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động, ban hành quy chế làm việc và điều hành các hoạt động của Viện.

3. Phó Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước giúp việc Viện trưởng, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế.
3. Phòng Quy hoạch và Dự báo tài nguyên nước.
4. Phòng Kinh tế và Quản lý tài nguyên nước.
5. Phòng Công nghệ và Kỹ thuật tài nguyên nước.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài nguyên nước tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành cho đến khi Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Viện.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 838/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học tài nguyên nước.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Ban Cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ; Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, Viện KHTNN, TCCB.G.

BỘ TRƯỞNG

Đặng Quốc Khánh